

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 62/2024/HS-ST

Ngày: 11/7/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Nga và bà Nguyễn Thị Ngọc Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Sinh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hồng L, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1992 tại: huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố Ph, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn D, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/8/2013, bị Công an huyện D xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy:

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 12/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Lê Công Tuấn Đ**, sinh năm 1996; địa chỉ: khối phố Ph, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Ông **Phạm Quốc Đ**, sinh năm 2004; địa chỉ: khối phố M, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Ông **Trương Minh N**, sinh năm 1991; địa chỉ: khối phố Ph, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Ông **Văn Phú B**, sinh năm 1982; địa chỉ: khối phố M, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 03/01/2024, tại phòng trọ của ông Trần Hồng L (thuộc Tổ 2, khối phố M, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam), tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an huyện D và Công an thị trấn N bắt quả tang và thu giữ của Trần Hồng L 01 túi ni lông không màu (dạng túi zip), miệng túi có viên màu đỏ, kích thước khoảng (09x06)cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, nghi vấn là ma túy trong túi quần phía trước bên phải của L đang mặc (được niêm phong ký hiệu A).

Tại Bản kết luận giám định số: 50/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói ni lông không màu gửi giám định (mẫu ký hiệu A) là chất ma túy, loại Methamphetamine; mẫu ký hiệu A có khối lượng là 9,102gam.

Quá trình điều tra, Trần Hồng L khai nhận, từ khoảng cuối tháng 10/2023 đến ngày 03/01/2024, L nhiều lần bán ma túy “đá” cho các con nghiện trên địa bàn, khi con nghiện muốn mua ma túy “đá” thì gọi đến số 0855570507 của L, L đồng ý và hẹn đến địa điểm giao nhận ma túy tương ứng với số tiền con nghiện mua.

Qua điều tra xác định, với cách thức như trên, trong tháng 12/2023, Trần Hồng L 06 lần bán ma túy cho các con nghiện cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Lê Công Tuấn Đ (trú tại: khối phố Ph, thị trấn N, huyện D) 02 lần, mỗi lần 01 gói với số tiền 300.000 đồng tại sân vận động huyện D, khối phố M, thị trấn N, huyện D.

- Bán ma túy cho Phạm Quốc Đ (trú tại: khối phố M, thị trấn N, huyện D) 02 lần, mỗi lần 01 gói với số tiền 300.000 đồng tại sau Trung tâm văn hóa huyện D.

- Bán ma túy cho Trương Minh N (trú tại: khối phố P, thị trấn N, huyện D) 03 lần, mỗi lần 01 gói số tiền 300.000 đồng tại phòng trọ của N thuộc thị trấn N, huyện D.

Ngoài ra, L còn khai nhận cũng trong tháng 12/2023, L bán ma túy cho Nguyễn Quang T (trú tại: khối phố X, thị trấn N, huyện D) 03 lần tại trước nhà T (02 lần với số tiền 300.000 đồng/lần và 01 lần với số tiền 250.000 đồng) và một số con nghiện khác nhưng không rõ lai lịch cụ thể.

Về nguồn gốc số ma túy L bán cho các con nghiện và bị thu giữ, L khai, L mua của một người thanh niên không rõ lai lịch tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Lần gần nhất (cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày), L mua 01 gói ma túy “đá” của người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) tại Bến xe Đà Nẵng với giá 10.000.000 đồng để vừa bán cho các con nghiện vừa sử dụng thì bị thu giữ.

Bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSDX-HS ngày 07/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Trần Hồng L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Hồng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Hồng L 07 năm đến 08 năm tù.

Bị cáo không tự bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung vụ án nêu trên.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Xét lời nhận tội của bị cáo Trần Hồng L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định số: 50/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam; vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian tháng 12/2023, bị cáo Trần Hồng L nhiều lần có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho nhiều người với tổng số tiền xác định được là 2.100.000 đồng, đến ngày 03/01/2024 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an huyện D và Công an thị trấn N bắt quả tang, thu giữ khối lượng ma túy, loại Methamphetamine còn lại là 9,102 gam.

Vì vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Trần Hồng L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Lĩnh là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên đã dẫn đến nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân và mục đích trục lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy rất nghiêm trọng. Hành vi mà bị cáo gây ra là hết sức nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm tăng lượng ma túy trái phép trong xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã từng bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy, theo quy định của pháp luật cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi thực hiện việc phạm tội đã gây ra và nhân thân của bị cáo để có điều kiện cải tạo giáo dục riêng, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã tự thú khai báo các lần phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội,

thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tác động gia đình nộp tiền thu lợi bất chính, người thân thích trong gia đình bị cáo có công lao trong sự nghiệp cách mạng được nhà nước tặng nhiều danh hiệu cao quý là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ xem xét tất cả các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong số 50/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam ngày 10/01/2024 (mẫu vật hoàn trả sau giám định đã được niêm phong).

Tang vật của vụ án là 01 kẹp banh y tế bằng kim loại, 02 cái kéo kim loại cán màu đỏ, 01 bật lửa, 01 bình gas, 01 nỏ thủy tinh, 01 chai thủy tinh, 30 ống hút nhựa trong suốt không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với các vật chứng gồm: 01 xe máy biển số 92C1-090.27 (ngày đăng ký 08/5/2013 mang tên Huỳnh Thị Th), loại xe 02 bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại Airblade, màu sơn đen xám, số máy JF46E0039593, số khung RLHJF4601DY039561, dung tích xi lanh 125cm³ (xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật theo Phiếu trả lời xác minh xe của Công an huyện D ngày 12/3/2024), qua điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của bị cáo Trần Hồng L mà bị cáo L sử dụng để làm công cụ, phương tiện phạm tội và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max mà bị cáo L sử dụng để làm công cụ, phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Biện pháp tư pháp: Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Trần Hồng L 2.100.000 đồng có được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy (trước khi đưa vụ án ra xét xử gia đình bị cáo L đã nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

[7] Về vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Trần Hồng L ở thị xã Đ và người thanh niên tên T tại bến xe Đà Nẵng, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch cụ thể của những người này nên tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn Quang T (trú tại: khối phố X, thị trấn N, huyện D) người mà bị cáo Trần Hồng L khai nhiều lần bán ma túy “đá” cho T, qua xác minh đối tượng T không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với các đối tượng Lê Công Tuấn Đ, Trương Minh N và Phạm Quốc Đ nhiều lần có hành vi mua ma túy “đá” của bị cáo Trần Hồng L để sử dụng, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng Lê Công Tuấn Đ, Trương Minh N, Phạm Quốc Đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Hồng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Trần Hồng L** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hồng L **08 (Tám)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 03/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: **01 (Một)** phong bì niêm phong số 50/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Nam ngày 10/01/2024 (mẫu vật hoàn trả sau giám định đã được niêm phong) ; **01 (Một)** kẹp banh y tế bằng kim loại; **02 (Hai)** cái kéo kim loại cán màu đỏ; **01 (Một)** bật lửa; **01 (Một)** bình gas; **01 (Một)** nỏ thủy tinh; **01 (Một)** chai thủy tinh và **30 (Ba mươi)** ống hút nhựa trong suốt.

- Tuyên tịch thu sung công Nhà nước: **01 (Một)** xe máy biển số 92C1-090.27 (ngày đăng ký 08/5/2013 mang tên Huỳnh Thị Th), loại xe 02 bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại Airblade, màu sơn đen xám, số máy JF46E0039593, số khung RLHJF4601DY039561, dung tích xi lanh 125cm³ (xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật theo Phiếu trả lời xác minh xe của Công an huyện D ngày 12/3/2024) thuộc sở hữu của bị cáo Trần Hồng L và **01 (Một)** điện thoại di động hiệu Iphone XS Max.

(Tất cả các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/6/2024).

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Trần Hồng L **2.100.000** đồng (*Hai triệu một trăm ngàn đồng*) có được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy (gia đình bị cáo đã nộp thay đủ số tiền này theo biên lai thu số 0007621 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hồng L phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 11/7/2024*). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Chi cục THADS huyện D;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

